SỞ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO BẮC NINH
KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10
Năm học 2026-2027

# DANH SÁCH NHẬP HỌC CHÍNH THỨC
## DÀNH CHO THÍ SINH TRÚNG TUYỂN VÀO LỚP 10
## TRƯỜNG TH, THCS&THPT MAPLE LEAF ACADEMY

**Ca 2: Từ số 131 đến số 264**

| STT | SBD | Họ đệm | Tên | Ngày sinh | Giới tính | NV | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 131 | 030348 | Hà Phương | Linh | 06/11/2011 | Nữ | NV2 | |
| 132 | 280393 | Lê Thị Thảo | Linh | 03/09/2011 | Nữ | NVBS | |
| 133 | 040632 | Hoàng Trần Khánh | Linh | 04/12/2011 | Nữ | NV2 | |
| 134 | 200409 | Lê Thị Phương | Linh | 19/10/2011 | Nữ | NVBS | |
| 135 | 020099 | Lương Bảo | Linh | 20/10/2011 | Nữ | NV1 | |
| 136 | 190439 | Dương Thị Mai | Linh | 26/04/2011 | Nữ | NVBS | |
| 137 | 020104 | Phạm Hoàng | Linh | 05/10/2011 | Nữ | NV1 | |
| 138 | 040388 | Trần Thị Phương | Linh | 13/11/2011 | Nữ | NV2 | |
| 139 | 050290 | Nguyễn Năng Thùy | Linh | 06/03/2011 | Nữ | NVBS | |
| 140 | 040363 | Khổng Thị Thùy | Linh | 12/02/2011 | Nữ | NV2 | |
| 141 | 040367 | Nguyễn Bảo | Linh | 11/12/2011 | Nữ | NV2 | |
| 142 | 040391 | Nguyễn Thị Bảo | Loan | 01/08/2011 | Nữ | NV2 | |
| 143 | 040392 | Phạm Thị Hương | Loan | 28/03/2011 | Nữ | NVBS | |
| 144 | 040399 | Trần Tiến | Lợi | 11/11/2011 | Nam | NV2 | |
| 145 | 050314 | Hà Minh | Lợi | 17/11/2011 | Nam | NVBS | |
| 146 | 020107 | Phạm Phi | Long | 04/10/2011 | Nam | NV1 | |
| 147 | 190479 | Dương Tuấn | Luyện | 26/09/2011 | Nam | NV2 | |
| 148 | 040406 | Trần Thị | Ly | 13/06/2011 | Nữ | NV2 | |
| 149 | 020111 | Nguyễn Ngọc | Ly | 29/10/2011 | Nữ | NV1 | |
| 150 | 020114 | Trần Thị Thanh | Mai | 19/11/2011 | Nữ | NV1 | |
| 151 | 190490 | Dương Quỳnh | Mai | 09/11/2011 | Nữ | NV2 | |
| 152 | 050335 | Nguyễn Hải | Mạnh | 11/01/2011 | Nam | NVBS | |
| 153 | 050331 | Cao Bá | Mạnh | 11/10/2011 | Nam | NV2 | |
| 154 | 020121 | Vũ Tuấn | Minh | 05/11/2011 | Nam | NV1 | |
| 155 | 020117 | Nguyễn Quang | Minh | 08/05/2011 | Nam | NV1 | |
| 156 | 050340 | Đoàn Đỗ Tuệ | Minh | 18/07/2011 | Nữ | NVBS | |
| 157 | 040432 | Nguyễn Hữu Đức | Minh | 02/11/2011 | Nam | NV2 | |
| 158 | 020120 | Trương Hoàng | Minh | 04/05/2011 | Nam | NV1 | |

SỞ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO BẮC NINH
KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10
Năm học 2026-2027

# DANH SÁCH NHẬP HỌC CHÍNH THỨC
## DÀNH CHO THÍ SINH TRÚNG TUYỂN VÀO LỚP 10
## TRƯỜNG TH, THCS&THPT MAPLE LEAF ACADEMY

**Ca 2: Từ số 131 đến số 264**

| STT | SBD | Họ đệm | Tên | Ngày sinh | Giới tính | NV | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 159 | 030407 | Phạm Quang | Minh | 20/10/2011 | Nam | NVBS | |
| 160 | 020119 | Trịnh Đình | Minh | 23/08/2011 | Nam | NVBS | |
| 161 | 050338 | Dương Bình | Minh | 07/12/2010 | Nam | NVBS | |
| 162 | 020122 | Trịnh Thị Hoa | Mơ | 12/12/2011 | Nữ | NV1 | |
| 163 | 020123 | Đặng Thị Trà | My | 07/05/2011 | Nữ | NV1 | |
| 164 | 200489 | Nguyễn Thị Trà | My | 03/02/2011 | Nữ | NVBS | |
| 165 | 030420 | Triệu Mỹ | Mỹ | 22/07/2011 | Nữ | NV2 | |
| 166 | 040460 | Thân Nhật | Nam | 16/09/2011 | Nam | NV2 | |
| 167 | 030426 | Tạ Quang | Nam | 19/02/2011 | Nam | NVBS | |
| 168 | 030425 | Phạm Hoàng | Nam | 19/02/2011 | Nam | NVBS | |
| 169 | 200508 | Nguyễn Thị | Nga | 30/06/2011 | Nữ | NVBS | |
| 170 | 040465 | Nguyễn Phương | Nga | 24/08/2010 | Nữ | NV2 | |
| 171 | 030428 | Dương Quỳnh | Nga | 13/09/2011 | Nữ | NVBS | |
| 172 | 030433 | Trần Khánh | Ngân | 20/07/2011 | Nữ | NV2 | |
| 173 | 206512 | Nguyễn Thị Hồng | Ngân | 09/10/2011 | Nữ | NVBS | |
| 174 | 200522 | Nguyễn Trọng | Nghĩa | 15/11/2011 | Nam | NVBS | |
| 175 | 020131 | Hoàng Gia | Nghĩa | 20/07/2011 | Nam | NV1 | |
| 176 | 050373 | Khâu Xuân | Nghĩa | 22/02/2010 | Nam | NV2 | |
| 177 | 190549 | Dương Khánh | Ngọc | 06/07/2011 | Nữ | NV2 | |
| 178 | 040479 | Ong Dương Thế | Ngọc | 01/01/2011 | Nam | NV2 | |
| 179 | 200535 | Nguyễn Thị Ánh | Ngọc | 29/01/2011 | Nữ | NVBS | |
| 180 | 030445 | Nguyễn Phạm Mỹ | Ngọc | 15/10/2011 | Nữ | NVBS | |
| 181 | 020132 | Hà Như | Ngọc | 16/07/2011 | Nam | NV1 | |
| 182 | 190559 | Nguyễn Thân Bảo | Ngọc | 07/11/2011 | Nam | NVBS | |
| 183 | 200545 | Nguyễn Thị Thảo | Nguyên | 05/04/2011 | Nữ | NVBS | |
| 184 | 030459 | Vũ Bình | Nguyên | 16/08/2011 | Nam | NV2 | |
| 185 | 200568 | Vũ Thị | Nhi | 23/06/2011 | Nữ | NVBS | |
| 186 | 050398 | Phạm Tuyết | Nhi | 27/08/2011 | Nữ | NV2 | |

SỞ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO BẮC NINH
KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10
Năm học 2026-2027

# DANH SÁCH NHẬP HỌC CHÍNH THỨC
## DÀNH CHO THÍ SINH TRÚNG TUYỂN VÀO LỚP 10
## TRƯỜNG TH, THCS&THPT MAPLE LEAF ACADEMY

**Ca 2: Từ số 131 đến số 264**

| STT | SBD | Họ đệm | Tên | Ngày sinh | Giới tính | NV | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 187 | 040492 | Lê Linh | Nhi | 21/07/2011 | Nữ | NV2 | |
| 188 | 260582 | Phạm Quỳnh | Như | 28/09/2011 | Nữ | NVBS | |
| 189 | 190612 | Nguyễn Thị | Như | 14/08/2011 | Nữ | NV2 | |
| 190 | 040506 | Trần Phương | Nhung | 15/10/2011 | Nữ | NVBS | |
| 191 | 020140 | Mai Gia | Phong | 12/11/2011 | Nam | NV1 | |
| 192 | 020142 | Nguyễn Hồng | Phong | 19/12/2011 | Nam | NV1 | |
| 193 | 040516 | Đinh Tuấn | Phong | 02/01/2011 | Nam | NV2 | |
| 194 | 030482 | Dương Hải | Phong | 28/07/2011 | Nam | NVBS | |
| 195 | 020144 | Nguyễn An | Phú | 31/08/2011 | Nam | NV1 | |
| 196 | 020145 | Nguyễn Gia | Phú | 23/11/2011 | Nam | NV1 | |
| 197 | 260616 | Nguyễn Thị Trúc | Phương | 30/08/2011 | Nữ | NVBS | |
| 198 | 270615 | Nguyễn Thu | Phương | 22/09/2011 | Nữ | NVBS | |
| 199 | 260617 | Nguyễn Thu | Phương | 30/10/2011 | Nữ | NVBS | |
| 200 | 040534 | Vương Minh | Phượng | 15/01/2011 | Nữ | NVBS | |
| 201 | 505424 | Hoàng Hồng | Quân | 06/01/2011 | Nam | NVBS | |
| 202 | 050425 | Nguyễn Bá | Quân | 17/12/2011 | Nam | NVBS | |
| 203 | 020150 | Cao Xuân | Sang | 02/06/2011 | Nam | NV1 | |
| 204 | 040558 | Nguyễn Thiên | Sơn | 08/08/2011 | Nam | NV2 | |
| 205 | 020151 | Phạm Bảo | Sơn | 21/11/2011 | Nam | NV1 | |
| 206 | TDO | Nguyễn Hồng | Sơn | 11/05/2011 | Nam | NVBS | |
| 207 | 020153 | Thân Văn | Tài | 27/07/2011 | Nam | NV1 | |
| 208 | 190753 | Đinh Hoàng | Thạch | 10/10/2011 | Nam | NVBS | |
| 209 | 040578 | Nguyễn Phúc | Thành | 09/02/2011 | Nam | NVBS | |
| 210 | 020158 | Nguyễn Đình | Thao | 05/03/2011 | Nam | NV1 | |
| 211 | TDO | Phan Thu | Thảo | 04/08/2010 | Nữ | NVBS | |
| 212 | 020165 | Vũ Thị Phương | Thảo | 04/07/2011 | Nữ | NV1 | |
| 213 | 040582 | Nguyễn Phương | Thảo | 16/12/2010 | Nữ | NV2 | |
| 214 | 040585 | Nguyễn Thị Phương | Thảo | 13/03/2011 | Nữ | NV2 | |

SỞ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO BẮC NINH
KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10
Năm học 2026-2027

# DANH SÁCH NHẬP HỌC CHÍNH THỨC
## DÀNH CHO THÍ SINH TRÚNG TUYỂN VÀO LỚP 10
## TRƯỜNG TH, THCS&THPT MAPLE LEAF ACADEMY

**Ca 2: Từ số 131 đến số 264**

| STT | SBD | Họ đệm | Tên | Ngày sinh | Giới tính | NV | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 215 | 020162 | Nguyễn Thị Phương | Thảo | 01/07/2011 | Nữ | NV1 | |
| 216 | 030557 | Phạm Đức | Thiện | 21/04/2011 | Nam | NVBS | |
| 217 | 020168 | Đặng Đức | Thịnh | 25/03/2011 | Nam | NV1 | |
| 218 | 020169 | Đỗ Anh | Thơ | 05/03/2011 | Nữ | NV1 | |
| 219 | 020174 | Trần Anh | Thư | 21/01/2011 | Nữ | NV1 | |
| 220 | 210545 | Trần Anh | Thư | 17/01/2011 | Nữ | NVBS | |
| 221 | 050477 | Nguyễn Thị | Thương | 15/08/2011 | Nữ | NV2 | |
| 222 | 020171 | Trần Thị | Thùy | 30/04/2011 | Nữ | NV1 | |
| 223 | 200698 | Hà Thị Thu | Thủy | 27/05/2011 | Nữ | NVBS | |
| 224 | 050468 | Nguyễn An | Thuyên | 01/08/2011 | Nam | NVBS | |
| 225 | 050478 | Khổng Đức | Tiến | 16/10/2011 | Nam | NVBS | |
| 226 | 040633 | Nguyễn Mạnh | Toàn | 18/10/2011 | Nam | NVBS | |
| 227 | 020178 | Đào Huyền | Trang | 13/09/2011 | Nữ | NV1 | |
| 228 | 020179 | Đào Thị Thùy | Trang | 15/07/2010 | Nữ | NV1 | |
| 229 | 030592 | Nguyễn Thị Phương | Trang | 06/03/2011 | Nữ | NVBS | |
| 230 | 040638 | Lương Minh | Trang | 22/08/2011 | Nữ | NVBS | |
| 231 | 040641 | Nguyễn Thùy | Trang | 27/04/2011 | Nữ | NV2 | |
| 232 | 030583 | Kiều Bảo | Trang | 20/10/2011 | Nữ | NVBS | |
| 233 | 030594 | Nguyễn Thùy | Trang | 10/09/2011 | Nữ | NVBS | |
| 234 | 020180 | Hà Lê Thu | Trang | 16/11/2011 | Nữ | NV1 | |
| 235 | 200762 | Nguyễn Đình | Trí | 08/12/2011 | Nam | NVBS | |
| 236 | 040652 | Đinh Đức | Trí | 11/09/2011 | Nam | NV2 | |
| 237 | TDO | Dương Thành | Trí | 20/04/2010 | Nam | NVBS | |
| 238 | 360660 | Phạm Thị Phương | Trinh | 17/06/2011 | Nữ | NVBS | |
| 239 | 050501 | Nguyễn Hồng | Trọng | 08/06/2011 | Nam | NVBS | |
| 240 | 040656 | Nguyễn Thành | Trung | 22/6/2011 | Nam | NV2 | |
| 241 | 260798 | Nguyễn Anh | Tú | 17/09/2011 | Nam | NVBS | |
| 242 | 020189 | Dương Minh | Tú | 03/07/2011 | Nữ | NV1 | |

SỞ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO BẮC NINH
KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10
Năm học 2026-2027

# DANH SÁCH NHẬP HỌC CHÍNH THỨC
## DÀNH CHO THÍ SINH TRÚNG TUYỂN VÀO LỚP 10
## TRƯỜNG TH, THCS&THPT MAPLE LEAF ACADEMY

**Ca 2: Từ số 131 đến số 264**

| STT | SBD | Họ đệm | Tên | Ngày sinh | Giới tính | NV | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 243 | 040671 | Nguyễn Minh | Tuấn | 13/11/2011 | Nam | NVBS | |
| 244 | 050509 | Nguyễn Quốc | Tuấn | 24/11/2011 | Nam | NV2 | |
| 245 | 024227 | Thái Anh | Tuấn | 22/07/2011 | Nam | NVBS | |
| 246 | 200773 | Lê Huy | Tuấn | 23/04/2011 | Nam | NVBS | |
| 247 | 040676 | Hoàng Minh | Tuệ | 07/07/2011 | Nữ | NVBS | |
| 248 | 210599 | Nguyễn Thị Gia | Tuệ | 26/10/2011 | Nữ | NVBS | |
| 249 | 020193 | Nguyễn Thanh | Tùng | 19/12/2011 | Nam | NV1 | |
| 250 | 020188 | Nguyễn Thị Kim | Tuyến | 23/12/2011 | Nữ | NVBS | |
| 251 | 030633 | Trần Thị Phương | Uyên | 04/03/2011 | Nữ | NVBS | |
| 252 | 050520 | Nguyễn Nhã | Uyên | 17/09/2011 | Nữ | NVBS | |
| 253 | 020195 | Hà Thị | Vân | 05/06/2011 | Nữ | NV1 | |
| 254 | 200796 | Chu Thị Hải | Vân | 24/09/2011 | Nữ | NVBS | |
| 255 | 020196 | Trịnh Thanh | Vân | 08/07/2011 | Nữ | NV1 | |
| 256 | 200810 | Nguyễn Quang | Vinh | 01/05/2011 | Nam | NVBS | |
| 257 | 020200 | Hoàng Minh | Vũ | 28/07/2011 | Nam | NV1 | |
| 258 | 200814 | Hoàng Huy | Vũ | 14/12/2011 | Nam | NVBS | |
| 259 | 050530 | Hoàng Nguyên | Vũ | 29/03/2011 | Nam | NVBS | |
| 260 | 040707 | Nguyễn Thanh | Vũ | 17/08/2011 | Nữ | NV2 | |
| 261 | 040715 | Phan Thị Đông | Vy | 14/02/2011 | Nữ | NVBS | |
| 262 | 040716 | Trần Khánh | Vy | 19/10/2011 | Nữ | NV2 | |
| 263 | 020208 | Nguyễn Ngọc Như | Ý | 27/01/2011 | Nữ | NV1 | |
| 264 | 200824 | Hoàng Hải | Yến | 03/10/2011 | Nữ | NV2 | |

*Bắc Ninh, ngày 05 tháng 7 năm 2026*

**HIỆU TRƯỞNG**

**Nguyễn Thị Tươi**